

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2009

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện Quyết định số 101/2008/QĐ-TTg ngày 18/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính giai đoạn 2009 - 2013

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 138/2007/QĐ-TTg ngày 21/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 101/2008/QĐ-TTg ngày 18/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước thuộc Bộ Tài chính giai đoạn 2009 - 2013;

Căn cứ Công văn số 157/UBTVQH12 ngày 15/10/2008 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị hành chính sự nghiệp;

Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước (KBNN) như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế áp dụng đối với các đơn vị thuộc KBNN thuộc Bộ Tài chính trong giai đoạn 2009 - 2013 theo Quyết định số 101/2008/QĐ-TTg ngày 18/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của KBNN phải đảm bảo các mục tiêu, yêu cầu sau:

a) Thực hiện tốt chức năng quản lý quỹ ngân sách nhà nước, các quỹ tài chính và các quỹ khác của Nhà nước; hoàn thành nhiệm vụ huy động vốn cho ngân sách nhà nước và quản lý tài sản quốc gia quý hiếm; nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ và phục vụ các hoạt động dịch vụ thông qua giao dịch, thanh toán với các cơ quan, tổ chức, cá nhân;

b) Đổi mới cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hoạt động KBNN; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy, xây dựng lực lượng trong sạch, vững mạnh, có trình độ chuyên môn cao; trao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị trong tổ chức công việc, sử dụng lao động và sử dụng các nguồn lực tài chính;

c) Chủ động trong sử dụng nguồn tài chính được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tập trung nguồn lực thực hiện chiến lược phát triển KBNN đến năm 2020; xây dựng trụ sở làm việc, kho tàng bảo đảm an toàn, đồng bộ; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin với trang bị kỹ thuật hiện đại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhằm thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ nhà nước giao, từng bước hội nhập quốc tế; tăng cường công

tác đào tạo, bồi dưỡng và từng bước bổ sung thu nhập cho cán bộ công chức;

d) Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức KBNN.

3. Kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN, bao gồm: Ngân sách nhà nước giao, toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ KBNN và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

4. KBNN có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí hoạt động, tài sản và biên chế theo quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn tại Thông tư này.

5. Trong phạm vi nguồn kinh phí hoạt động và biên chế được giao, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động của các đơn vị trong hệ thống KBNN, Tổng Giám đốc KBNN quyết định giao kinh phí hoạt động và biên chế đối với từng đơn vị cho phù hợp.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về biên chế:

1.1. Biên chế của KBNN được xác định trong phạm vi tổng số biên chế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cho Bộ Tài chính; Bộ trưởng Bộ Tài chính giao chỉ tiêu biên chế đối với

KBNN đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

1.2. Tổng Giám đốc KBNN chủ động tổ chức, quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và của Bộ Tài chính. Tổng số biên chế giao cho các đơn vị thuộc KBNN không vượt quá chỉ tiêu biên chế đã được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao cho KBNN.

Ngoài số biên chế được giao, KBNN được hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

1.3. Trường hợp do thành lập thêm hoặc sáp nhập KBNN tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc được bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, Tổng Giám đốc KBNN chủ động sắp xếp biên chế trong tổng biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao. Trường hợp cần thiết cần phải tăng chỉ tiêu biên chế để đáp ứng công việc mới phát sinh, Tổng Giám đốc KBNN báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính để xem xét và thống nhất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Về nguồn kinh phí và nội dung chi kinh phí hoạt động:

2.1. Nguồn kinh phí hoạt động hàng năm của KBNN, gồm:

a) Nguồn ngân sách nhà nước giao đảm bảo chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ Nhà nước quy định trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao;

b) Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN theo quy định của Nhà nước, gồm:

- Thu phát sinh trong hoạt động thanh toán, chuyển tiền; hoạt động bảo quản, kiểm định, cất trữ vàng bạc đá quý, ngoại tệ, các chứng chỉ có giá...;

- Chênh lệch thu từ lãi, phí tiền gửi với các khoản phí phải thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và các Ngân hàng thương mại;

- Thu từ nghiệp vụ ứng vốn theo quy định của Bộ Tài chính;

- Chênh lệch thu chi từ bán ấn chỉ cho khách hàng; các khoản phí dịch vụ thu hộ tiền điện, tiền nước...;

- Các nguồn tài trợ và thu hợp pháp khác.

c) Các nguồn kinh phí khác được ngân sách nhà nước giao theo quy định của pháp luật, gồm:

- Kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của Nhà nước;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;

- Kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có);

- Các nguồn vay nợ, viện trợ và nguồn kinh phí khác được cơ quan có thẩm quyền giao.

2.2. Nội dung chi hoạt động của KBNN:

a) Chi thường xuyên:

- Chi thanh toán cá nhân: Tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp (gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn), khen thưởng và phúc lợi tập thể theo chế độ nhà nước quy định và các khoản thanh toán khác cho cá nhân;

- Chi quản lý hành chính: Chi thanh toán dịch vụ công cộng; vật tư văn phòng; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; hội nghị; công tác phí; chi thuê mướn; sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên tài sản cố định và các khoản chi hành chính khác;

- Chi hoạt động nghiệp vụ: Mua sắm vật tư, hàng hóa dùng cho chuyên môn, nghiệp vụ; thiết bị an toàn kho quỹ, thiết bị kiểm đếm; ấn chỉ các loại; trang phục, bảo hộ lao động; các khoản nghiệp vụ kiểm đếm, đào kho, điều chuyển, bảo vệ an toàn kho, tiền, vàng bạc, đá quý, ngoại

tệ và các chứng chỉ có giá; bảo quản, lưu trữ tài liệu, chứng từ; các khoản nghiệp vụ khác;

- Chi phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài hệ thống KBNN có thành tích đóng góp vào việc hoàn thành nhiệm vụ của KBNN các cấp;

- Chi đoàn đi công tác nước ngoài; chi đón, tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam;

- Các khoản chi có tính chất thường xuyên khác.

b) Chi không thường xuyên:

- Chi đầu tư xây dựng mới, sửa chữa lớn, cải tạo, mở rộng kho tàng, trụ sở làm việc và giao dịch của KBNN: Hàng năm, KBNN bố trí tối thiểu 10% dự toán thu từ hoạt động nghiệp vụ được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao để thực hiện. Việc quản lý, sử dụng chi đầu tư xây dựng theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Chi mua sắm các trang thiết bị chuyên dùng; sửa chữa lớn, mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ;

- Chi duy trì, phát triển và hiện đại hóa ngành, công nghệ thông tin;

- Chi nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công

chức theo chương trình, kế hoạch của KBNN;

- Chi mua bảo hiểm phương tiện, tài sản, kho tàng theo quy định;

- Chi bù đắp thiệt hại về tiền, tài sản trong các trường hợp bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, rủi ro theo quy định của pháp luật;

- Chi hỗ trợ công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ, công chức trong hệ thống KBNN;

- Các khoản chi đặc thù, phát sinh đột xuất;

- Các khoản chi khác của KBNN.

- Các khoản chi được ngân sách nhà nước giao theo quy định của pháp luật, gồm:

+ Chi các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án theo quy định của Nhà nước;

+ Chi thực hiện tinh giản biên chế theo chế độ do Nhà nước quy định (nếu có);

+ Chi thực hiện nhiệm vụ phát hành, thanh toán công trái, trái phiếu, tín phiếu;

+ Các khoản chi khác được cơ quan có thẩm quyền giao kinh phí.

c) Thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, đầu tư

xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức và các nội dung khác theo nhiệm vụ chung của toàn ngành Tài chính, trong đó có phục vụ nhiệm vụ chuyên môn của hệ thống KBNN. Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định việc điều hành dự toán kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên trong nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN được duyệt.

3. Tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi:

Tổng giám đốc KBNN chủ động hướng dẫn thực hiện trong hệ thống KBNN những tiêu chuẩn, mức chi hiện hành do Nhà nước và Bộ Tài chính quy định để phù hợp với hoạt động của KBNN.

Đối với các khoản chi đặc thù, Tổng giám đốc KBNN căn cứ nguồn kinh phí được sử dụng và trên cơ sở vận dụng các tiêu chuẩn, mức chi quy định hiện hành để xây dựng tiêu chuẩn, mức chi đặc thù cho phù hợp trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt, ban hành.

- Về mức chi tiền lương, tiền công: Trên cơ sở số biên chế được Bộ trưởng Bộ Tài chính giao và nguồn kinh phí hoạt động, mức chi tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức, viên chức bình quân toàn hệ thống KBNN là 1,8 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do nhà nước quy định (gồm: lương

ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, làm thêm giờ).

Việc thực hiện chế độ trích, nộp các khoản đóng góp theo lương thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tổng Giám đốc KBNN quyết định việc phân phối tiền lương, tiền công theo kết quả chất lượng hoàn thành công việc của từng cán bộ, công chức, viên chức theo nguyên tắc công bằng hợp lý, gắn tiền lương với hiệu quả công việc, trên cơ sở xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của KBNN.

4. Hàng năm, số kinh phí tiết kiệm được từ chi hoạt động thường xuyên và số chênh lệch giữa nguồn kinh phí quy định tại điểm b khoản 2.1 mục 2 nêu trên với dự toán thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN được cấp có thẩm quyền giao (gọi tắt là số tăng thu, tiết kiệm chi), KBNN được sử dụng cho các nội dung sau:

4.1. Trích tối thiểu 25% lập Quỹ phát triển hoạt động ngành để thực hiện: Chiến lược phát triển KBNN; đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng, sửa chữa kho tàng, trụ sở làm việc và giao dịch; mua sắm, nâng cấp trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; ứng dụng công nghệ thông tin; bổ sung cho đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ,

nghiên cứu xây dựng văn bản hướng dẫn nghiệp vụ phục vụ công tác quản lý và các nhiệm vụ khác có liên quan.

4.2. Trích Quỹ dự phòng ổn định thu nhập để: Chi đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức hệ thống KBNN do những nguyên nhân khách quan làm giảm thu nhập; hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức KBNN gặp hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo bị chết hoặc những trường hợp đặc biệt khác. Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cụ thể mức trích lập Quỹ dự phòng ổn định thu nhập.

4.3. Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa 03 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập thực tế thực hiện trong năm.

4.4. Chi phối hợp công tác trong và ngoài hệ thống KBNN, hỗ trợ các hoạt động Đảng, đoàn thể.

4.5. Chi trợ cấp thêm ngoài chính sách chung cho những người tự nguyện về nghỉ chế độ trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại lao động; chi hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp thuộc hệ thống KBNN.

4.6. Chi bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức bình quân toàn hệ thống KBNN tối đa 0,2 lần mức lương đối với cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (lương ngạch, bậc, chức vụ và các loại phụ cấp, trừ phụ cấp làm đêm, thêm giờ).

4.7. Số kinh phí còn lại (nếu có) sau khi đã trích lập các Quỹ và bảo đảm các nội dung chi nêu trên, KBNN bổ sung toàn bộ vào Quỹ phát triển hoạt động ngành.

5. Trong giai đoạn thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế, khi nhà nước thay đổi chính sách, chế độ, KBNN tự trang trải các khoản chi tăng thêm theo chính sách, chế độ mới.

Trường hợp, do các yếu tố khách quan như: Bổ sung chức năng, nhiệm vụ theo quyết định của cấp có thẩm quyền, thiên tai và các nguyên nhân khách quan khác, thu từ hoạt động nghiệp vụ giảm do Nhà nước thay đổi cơ chế chính sách, sau khi đã sử dụng hết các nguồn Quỹ nhưng vẫn không bảo đảm mức chi tối thiểu để duy trì hoạt động của bộ máy của hệ thống KBNN, Tổng Giám đốc KBNN đề xuất phương án báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước cho phù hợp, bảo đảm KBNN hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

6. Về lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thực hiện theo quy định hiện hành, Thông tư này hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau:

6.1. Về lập dự toán hàng năm: KBNN có trách nhiệm lập dự toán thu, chi gửi Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) để

xem xét, tổng hợp gửi Bộ Tài chính (cơ quan quản lý nhà nước) để tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, bao gồm:

a) Về nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước giao: Bảo đảm chi một lần tiền lương, tiền công, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ Nhà nước quy định; các nguồn kinh phí khác được ngân sách nhà nước giao theo quy định của pháp luật;

- Toàn bộ nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ của KBNN theo quy định.

b) Về dự toán chi: KBNN lập theo nội dung chi quy định tại khoản 2.2 mục 2-II Thông tư này.

6.2. Về giao dự toán:

a) Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) thực hiện giao dự toán chi ngân sách cho Kho bạc Nhà nước trong tổng mức dự toán chi ngân sách nhà nước được giao cho Bộ Tài chính;

b) Căn cứ dự toán thu - chi hàng năm do Tổng Giám đốc KBNN lập, Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) thực hiện giao dự toán thu - chi đối với Kho bạc Nhà nước.

Đối với số tăng thu so với dự toán được giao, định kỳ 6 tháng và cuối năm, Tổng giám đốc KBNN báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính phương án phân bổ theo nội dung chi, trích các Quỹ nêu trên để giao dự toán cho các đơn vị thuộc KBNN theo quy định hiện hành.

6.3. Về phân bổ dự toán:

a) Căn cứ dự toán thu, chi được giao Tổng giám đốc KBNN dự kiến phân bổ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) thẩm định theo quy định.

Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) gửi Bộ Tài chính (cơ quan quản lý nhà nước) thẩm định dự kiến phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước được Thủ tướng Chính phủ giao;

b) Việc phân bổ dự toán thu - chi phải bảo đảm các nội dung sau:

- Đầy đủ nguồn kinh phí, gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ, nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định;

- Phân bổ dự toán thu, chi ngân sách chi tiết theo:

+ Chi thường xuyên: Căn cứ biên chế được giao, hợp đồng lao động; định mức, chế độ chi đối với các nội dung chi thường xuyên theo quy định, KBNN phân bổ dự toán cho các đơn vị thuộc hệ thống KBNN và chi tiết theo nguồn ngân

sách Nhà nước và nguồn thu từ hoạt động nghiệp vụ;

+ Chi không thường xuyên: Chi tiết theo các nội dung chi và nguồn kinh phí được giao.

6.4. Điều chỉnh dự toán, rút dự toán chi NSNN, cấp kinh phí từ nguồn thu hoạt động nghiệp vụ của KBNN và hạch toán, báo cáo quyết toán: KBNN thực hiện theo quy định hiện hành.

7. Việc sử dụng Quỹ phát triển hoạt động ngành, Tổng Giám đốc KBNN lập kế hoạch sử dụng, dự kiến phân bổ theo các nội dung sử dụng báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) phê duyệt để thực hiện.

8. Kinh phí cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I) chịu trách nhiệm hướng dẫn, triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế đối với hệ thống KBNN theo quy định tại Quyết định số 101/2008/QĐ-TTg ngày 18/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài chính (đơn vị dự toán cấp I), Tổng giám

độc Kho bạc nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện đối với các đơn vị thuộc hệ thống KBNN.

Định kỳ hàng năm, KBNN tổ chức kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm trong triển khai thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế để bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu tại Quyết định số 101/2008/QĐ-TTg ngày 17/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Quý III năm 2013, Tổng Giám đốc KBNN tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện cơ chế quản lý tài chính và biên chế của KBNN giai đoạn 2009 - 2013 và xây dựng cơ chế quản lý tài chính và biên chế của KBNN cho giai đoạn tiếp theo báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Kinh phí khoán cho hệ thống KBNN (bao gồm cả các Quỹ) từ năm 2008 trở về trước chưa sử dụng, KBNN được tiếp tục sử dụng phục vụ cho nhiệm vụ chuyên môn, chi đầu tư xây dựng và chi tăng cường cơ sở vật chất,

chi phát triển ngành theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và được áp dụng cho các năm ngân sách trong giai đoạn 2009 - 2013. Bãi bỏ Thông tư số 15/TC-TVQT ngày 27/02/1996 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính đối với hệ thống Kho bạc Nhà nước và Thông tư số 67/2005/TT-BTC ngày 24/8/2005 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 169/2005//QĐ-TTg ngày 07/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện khoán biên chế và kinh phí hoạt động đối với KBNN giai đoạn 2005 - 2007.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết kịp thời./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Sỹ Danh